

Số: 3977 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Ilyang Opo Việt Nam, Công ty TNHH Zeder Việt Nam, Công ty TNHH Glotec Vina, Công ty TNHH Kugil Vina do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Long Thành tại Tờ trình số 204/TTr-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 823/TTr-LĐTBXH ngày 02 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Ilyang Opo Việt Nam, Công ty TNHH Zeder Việt Nam, Công ty TNHH Glotec Vina, Công ty TNHH Kugil Vina do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Long Thành, như sau:

1. Công ty TNHH Ilyang Opo Việt Nam gồm 24 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 24.000.000 đồng, trong đó có 08 người lao

động đang nuôi con dưới 06 tuổi (11 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 11.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng chẵn).

2. Công ty TNHH Zeder Việt Nam gồm 214 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 214.000.000 đồng, trong đó có 06 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 6.000.000 đồng và 57 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (63 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 63.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 283.000.000 đồng (hai trăm tám mươi ba triệu đồng chẵn).

3. Công ty TNHH Glotec Vina gồm 40 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 40.000.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng và 09 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (09 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 9.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng chẵn).

4. Công ty TNHH Kugil Vina gồm 17 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 17.000.000 đồng, trong đó có 08 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (09 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 9.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Long Thành chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Long Thành và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH IL YANG OPO VIỆT NAM

(Đính kèm theo Quyết định số 3947/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc									
1	VÕ ANH TUẤN	Lái xe	Không xác định thời hạn	4221500650	08/07/2021	15/09/2021	1.000.000	VO ANH TUAN 700013500889 NH Shinhan Việt Nam CN Đồng Nai	183528510
2	VÕ LÀNH	Làm vườn	Không xác định thời hạn	4798107001	12/07/2021	15/09/2021	1.000.000	VO LANH 700013808036 NH Shinhan Việt Nam CN Đồng Nai	271211413
3	NGUYỄN TOÀN	Son tính điện	Không xác định thời hạn	7526624981	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	NGUYEN TOAN 700014285222 NH Shinhan Việt Nam CN Đồng Nai	271937098
4	LÊ VĂN QUÂN	Bảo trì/điện	Không xác định thời hạn	7511033985	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	LE VAN QUAN 700014504214 NH Shinhan Việt Nam CN Đồng Nai	272133682

5	HOÀNG SUI TÂY	Urethan	Không xác định thời hạn	7525155038	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	HOANG SUI TAY 700013790060 NH Shinhan Việt Nam CN Đồng Nai	272133549
6	LÊ ĐÌNH THÍCH	Lắp ráp	01 năm	7512073266	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	LE DINH THICH 700013553557 NH Shinhan Việt Nam CN Đồng Nai	017312900
7	VI VĂN TRUNG	Lắp ráp	01 năm	7516124485	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	VI VAN TRUNG 700012248361 NH Shinhan Việt Nam CN Đồng Nai	082320408
8	NGUYỄN VĂN ĐỨC	Sơn tĩnh điện	01 năm	7516080967	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	NGUYEN VAN DUC 700015748430 NH Shinhan Việt Nam CN Đồng Nai	272074586
9	NGUYỄN HOÀNG ĐẠT	Máy NCT	01 năm	7525475845	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	NGUYEN HOANG DAT 700018087160 NH Shinhan Việt Nam CN Đồng Nai	272523000
10	NGUYỄN VĂN TÀI	Máy chấn	01 năm	7512074723	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	NGUYEN VAN TAI 700018676790 NH Shinhan Việt Nam CN Đồng Nai	272384694
11	NGUYỄN NHẬT TẠO	Urethan	01 năm	7525260404	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	NGUYEN NHAT TAO 700019092775 NH Shinhan Việt Nam CN Đồng Nai	272168729
12	ĐOÀN PHẠM PHƯƠNG VŨ	Urethan	01 năm	4707139277	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	DOAN PHAM PHUONG VU 700019092790 NH Shinhan Việt Nam CN Đồng Nai	271924178



13	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	Máy NCT	Không xác định thời hạn	7515129345	04/08/2021	15/09/2021	1.000.000	NGUYEN DUC DUNG 700013808043 NH Shinhan Việt Nam CN Đồng Nai	272384608
14	NGUYỄN QUANG KIÊN	Máy NCT	01 năm	7515126207	04/08/2021	15/09/2021	1.000.000	NGUYEN QUANG KIEN 700014504132 NH Shinhan Việt Nam CN Đồng Nai	272084276
15	PHẠM DUY KHANH	Văn phòng	01 năm	7510204351	04/08/2021	15/09/2021	1.000.000	PHAM DUY KHANH 700002542817 NH Shinhan Việt Nam CN Đồng Nai	271820846
16	NGÔ CÔNG DUY	Máy chắn	Không xác định thời hạn	7515127579	04/08/2021	15/09/2021	1.000.000	NGO CONG DUY 700014504164 NH Shinhan Việt Nam CN Đồng Nai	271963430
17	VÕ TÀN ĐẠT	Máy chắn	Không xác định thời hạn	7526979670	04/08/2021	15/09/2021	1.000.000	VO TAN DAT 700014504189 NH Shinhan Việt Nam CN Đồng Nai	272604715
18	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	Som tính điện	Không xác định thời hạn	7511126526	04/08/2021	15/09/2021	1.000.000	NGUYEN HOANG KHANH 700014504207 NH Shinhan Việt Nam CN Đồng Nai	271728807
19	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	Som tính điện	Không xác định thời hạn	4707179352	04/08/2021	15/09/2021	1.000.000	NGUYEN HOANG PHUC 700014564567 NH Shinhan Việt Nam CN Đồng Nai	271801703
20	TÀNG VINH TÀI	Bảo trì/diện	01 năm	7508091242	04/08/2021	15/09/2021	1.000.000	TANG VINH TAI 700002810464 NH Shinhan Việt Nam CN Đồng Nai	271848119

21	TRẦN ĐỨC NIÊM	Máy NCT	01 năm	7516055963	04/08/2021	15/09/2021	1.000.000	TRAN DUC NIEM 700015748449 NH Shinhan Việt Nam CN Đồng Nai	272209720
22	PHAN QUỐC MINH	Lắp ráp	01 năm	7525267955	04/08/2021	15/09/2021	1.000.000	PHAN QUOC MINH 700016367383 NH Shinhan Việt Nam CN Đồng Nai	272443881
23	HOÀNG THANH PHONG	Văn phòng	01 năm	7514193301	04/08/2021	15/09/2021	1.000.000	HOANG THANH PHONG 700003399457 NH Shinhan Việt Nam CN Đồng Nai	273192722
24	LANG VĂN HOÀNG	Urethan	01 năm	4016223505	04/08/2021	15/09/2021	1.000.000	LANG VAN HOANG 700019092751 NH Shinhan Việt Nam CN Đồng Nai	187234217
II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi									
TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/thẻ căn cước công dân	
1	LÊ VĂN QUẢN	LÊ MINH TÀI	07-02-19	NGUYỄN THỊ NI	212710376	1.000.000	LE VAN QUAN 700014504214 NH Shinhan Việt Nam CN Đồng Nai	272133682	
2	HOÀNG SUI TÂY	HOÀNG TRỌNG PHÚC	31-10-19	LÊ THỊ DÂN	272400652	1.000.000	HOANG SUI TAY 700013790060 NH Shinhan Việt Nam CN Đồng Nai	272133549	
3	NGUYỄN VĂN ĐỨC	NGUYỄN NGỌC THẢO TIỀN	06-05-16	PHẠM THỊ NGỌC TUYỀN	272443494	1.000.000	NGUYEN VAN DUC 700015748430 NH Shinhan Việt Nam CN Đồng Nai	272074586	
		NGUYỄN HOÀNG PHÚC	30-04-19			1.000.000			

4	ĐOÀN PHẠM PHƯƠNG VŨ	ĐOÀN PHƯƠNG TUỆ LÂM	12-05-20	PHAN THỊ ĐƯỢC	271909613	1.000.000	ĐOÀN PHẠM PHƯƠNG VŨ 700019092790 NH Shinhan Việt Nam CN Đồng Nai	271924178
5	NGUYỄN QUANG KIÊN	NGUYỄN LÊ KHANG	01-12-16	BÙI THỊ HỒNG PHÚC	271699908	1.000.000	NGUYỄN QUANG KIÊN 700014504132 NH Shinhan Việt Nam CN Đồng Nai	272084276
6	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	NGUYỄN HOÀNG ANH TUẤN	21-12-17	NGUYỄN TRƯỞNG KHÁNH LINH	272004660	1.000.000	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH 700014504207 NH Shinhan Việt Nam CN Đồng Nai	271728807
7	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	23-12-15	ĐINH THỊ YẾN	272800905	1.000.000	NGUYỄN HOÀNG PHÚC 700014564567 NH Shinhan Việt Nam CN Đồng Nai	271801703
		NGUYỄN TRÀ MY	03-05-17			1.000.000		
8	HOÀNG THANH PHONG	HOÀNG NGỌC DIỆP	23-04-16	TRẦN THỊ THUY DUNG	271920294	1.000.000	HOÀNG THANH PHONG 700003399457 NH Shinhan Việt Nam CN Đồng Nai	273192722
		HOÀNG NGỌC HÂN	13-11-17			1.000.000		
III. Tổng cộng						35.000.000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 35.000.000 đồng
(Ba mươi lăm triệu đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH ZEDER VIỆT NAM

(Đính kèm theo Quyết định số 3977/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc									
1	Hà Thị Ba	Đóng gói	HD không xác định thời hạn	7513034795	01/08/2021	29/08/2021	1.000.000		187102323
2	Phan Thị Linh Tâm	Đóng gói	HD không xác định thời hạn	7712020232	01/08/2021	29/08/2021	1.000.000		077193002145
3	Huỳnh Vũ Linh	Sản Xuất Kim Loại	HD không xác định thời hạn	7516184739	01/08/2021	29/08/2021	1.000.000		352417403
4	Nguyễn Thị Thu Sương	Sản Xuất Kim Loại	HD không xác định thời hạn	7508107681	01/08/2021	29/08/2021	1.000.000		352093714
5	Mai Thị Tuyết Nga	Sản Xuất Nhựa	HD không xác định thời hạn	4706008646	01/08/2021	29/08/2021	1.000.000		271528022
6	Mai Văn Vinh	Đóng gói	HD xác định thời hạn	4420216245	01/08/2021	29/08/2021	1.000.000		194605722
7	Nguyễn Trọng Mai	Đóng gói	HD xác định thời hạn	7509029339	01/08/2021	29/08/2021	1.000.000		183733708
8	Thân Văn Tường	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	7516145160	01/08/2021	29/08/2021	1.000.000		245239238
9	Trần Văn Lược	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	9622598752	01/08/2021	29/08/2021	1.000.000		381358262
10	Bùi Văn Tự	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	6422193081	01/08/2021	29/08/2021	1.000.000		230723759

11	Phạm Trung Huy	Sản Xuất Nhựa	HĐ xác định thời hạn	9123026054	01/08/2021	29/08/2021	1.000.000	372067158
12	Nguyễn Duy Tân	Sản Xuất Nhựa	HĐ xác định thời hạn	7929739162	01/08/2021	29/08/2021	1.000.000	023347262
13	Trần Hoàng Em	Sản Xuất Nhựa	HĐ xác định thời hạn	9522085411	01/08/2021	29/08/2021	1.000.000	385765282
14	Hoàng Văn Lượng	Sản Xuất Nhựa	HĐ xác định thời hạn	7516124123	01/08/2021	29/08/2021	1.000.000	044095000407
15	Nguyễn Văn Phương	Đóng gói	HĐ không xác định thời hạn	7411046176	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	351830618
16	Trần Thúy Duy	Đóng gói	HĐ xác định thời hạn	9621286726	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	381937234
17	Thái Văn Đức	Đóng gói	HĐ xác định thời hạn	7515024285	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	352083626
18	Trần Văn Khá	Sản Xuất Kim Loại	HĐ không xác định thời hạn	9121918338	04/08/2021	15/09/2021	1.000.000	371565412
19	Nguyễn Thị Thanh Vân	Đóng gói	HĐ không xác định thời hạn	7515129139	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	271500662
20	Phạm Thị Vui	Đóng gói	HĐ không xác định thời hạn	7508242126	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	276078457
21	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	Đóng gói	HĐ không xác định thời hạn	7514180818	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	271495939
22	Ngô Khải Quý	Đóng gói	HĐ không xác định thời hạn	7022118607	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	285292677
23	Đường Thị Thúy Liễu	Đóng gói	HĐ không xác định thời hạn	7515131197	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	273651872
24	Bùi Thanh Khai	Đóng gói	HĐ không xác định thời hạn	7526763379	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	271798549
25	Trần Văn Cảnh	Kiểm soát Chất lượng	HĐ không xác định thời hạn	7516120508	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	245234832
26	Nguyễn Văn Quân	Kiểm soát Chất lượng	HĐ không xác định thời hạn	7722696847	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	273574229
27	Lê Quốc Dũng	Kỹ Thuật Sản Xuất	HĐ không xác định thời hạn	7915166806	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272224494
28	Đào Tấn Chương	Kỹ Thuật Sản Xuất	HĐ không xác định thời hạn	7512159220	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	186702811
29	Ngô Duy Quốc	Kỹ Thuật Sản Xuất	HĐ không xác định thời hạn	4707073409	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272468884
30	Đỗ Minh Hải	Kỹ Thuật Sản Xuất	HĐ không xác định thời hạn	7523011183	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272498592

31	Trần Văn Trọng	Ký Thuật Sản Xuất	HD không xác định thời hạn	9121920582	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		371004424
32	Nguyễn Thành Nhân	Quản Lý Tài Chính	HD không xác định thời hạn	7508151257	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271950321
33	Bùi Văn Dương	Sản Xuất Kim Loại	HD không xác định thời hạn	7508193329	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		173486373
34	Phạm Thành Long	Sản Xuất Kim Loại	HD không xác định thời hạn	7510149288	01/08/2021	26/08/2021	1.000.000		272063182
35	Nguyễn Văn Nhân	Sản Xuất Kim Loại	HD không xác định thời hạn	9522082080	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		385844622
36	Phạm Thị Ngà	Sản Xuất Kim Loại	HD không xác định thời hạn	7516183193	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		362513311
37	Đặng Thanh Tư	Sản Xuất Kim Loại	HD không xác định thời hạn	9423316087	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		385000389
38	Nguyễn Thị Kim Bông	Sản Xuất Nhựa	HD không xác định thời hạn	7514180610	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271608813
39	Tạ Thị Ngọc Xuân	Sản Xuất Nhựa	HD không xác định thời hạn	7514180611	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		321101104
40	Trần Thị Lệ Xuyên	Sản Xuất Nhựa	HD không xác định thời hạn	7514182069	01/08/2021	26/08/2021	1.000.000		341395456
41	Trương Thị Kim Ngọc	Sản Xuất Nhựa	HD không xác định thời hạn	7514182484	01/08/2021	03/09/2021	1.000.000		341791993
42	Vô Minh Tân	Sản Xuất Nhựa	HD không xác định thời hạn	7515126261	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272416976
43	Nguyễn Thị Linh	Sản Xuất Nhựa	HD không xác định thời hạn	7513004217	01/08/2021	03/09/2021	1.000.000		272741398
44	Nguyễn Thị Thu Hồng	Sản Xuất Nhựa	HD không xác định thời hạn	7516123019	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271644884
45	Tạ Hữu Phát	Sản Xuất Nhựa	HD không xác định thời hạn	7516123994	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		321743793
46	Bùi Thị Tiệp	Sản Xuất Nhựa	HD không xác định thời hạn	7509058363	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		173188898
47	Trình Thị Kiều Oanh	Sản Xuất Nhựa	HD không xác định thời hạn	7516183650	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		351707152
48	Trần Quốc Tuấn	Sản Xuất Nhựa	HD không xác định thời hạn	7516116862	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		172786171
49	Nguyễn Văn Út An	Sản Xuất Nhựa	HD không xác định thời hạn	7516185304	01/08/2021	03/09/2021	1.000.000		352194524
50	Nguyễn Thị Kiều Trang	Sản Xuất Nhựa	HD không xác định thời hạn	7516185538	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		351076464

51	Lâm Hồng Đáng	Sản Xuất Nhựa	HD không xác định thời hạn	9521610258	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	385139154
52	Hoàng Thị Nhị	Sản Xuất Nhựa	HD không xác định thời hạn	7526782417	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272629839
53	Lê Thị Mị	Sản Xuất Nhựa	HD không xác định thời hạn	8925349933	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	352080842
54	Nguyễn Văn Thắng	Sản Xuất Nhựa	HD không xác định thời hạn	7526497597	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	385756982
55	Võ Tấn Lực	Sản Xuất Nhựa	HD không xác định thời hạn	8925700166	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	352712168
56	Nguyễn Thị Thích	Sản Xuất Nhựa	HD không xác định thời hạn	9124113676	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	370680653
57	Phạm Văn Đăng	Sản Xuất Nhựa	HD không xác định thời hạn	9122617864	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	371983581
58	Nguyễn Thị Khánh Ly	Sản Xuất Nhựa	HD không xác định thời hạn	7516185466	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	273677170
59	Lê Đức Thọ	Bảo Trì	HD xác định thời hạn	4708003149	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	172205025
60	Lê Văn Khánh	Bảo Trì	HD xác định thời hạn	7524143251	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	276059607
61	Lê Minh Hoàng	Bảo Trì	HD xác định thời hạn	7516125223	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272550294
62	Danh Thị Ánh Thư	Đóng gói	HD xác định thời hạn	9321489116	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	364220326
63	Nguyễn Thị Thu Hiền	Đóng gói	HD xác định thời hạn	4520876768	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	197340230
64	Trần Thị Thùy Trang	Đóng gói	HD xác định thời hạn	7508118686	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	271908768
65	Nguyễn Thị Oanh	Đóng gói	HD xác định thời hạn	7513161927	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272370086
66	Lê Đăng Lâm	Đóng gói	HD xác định thời hạn	6624280428	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	241714991
67	Bùi Thị Cẩm Tiên	Đóng gói	HD xác định thời hạn	8224035843	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	312391867
68	Trương Thị Thảo Nguyên	Đóng gói	HD xác định thời hạn	6821316248	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	251235820
69	Phạm Thị Thanh Tâm	Đóng gói	HD xác định thời hạn	4216145846	01/08/2021	03/09/2021	1.000.000	184331080
70	Trần Thị Cẩm Linh	Đóng gói	HD xác định thời hạn	9122807514	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	371814106

91	Võ Bảo Chấn	Kho	HĐ xác định thời hạn	9622932126	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		382025237
92	Nguyễn Thị Thảo My	Kho	HĐ xác định thời hạn	7515063508	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		191758736
93	Nguyễn Duy Khương	Kho	HĐ xác định thời hạn	9622960151	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381823037
94	Nguyễn Thành Lộc	Kho	HĐ xác định thời hạn	7511033818	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272416325
95	Lê Trần Luận	Kho	HĐ xác định thời hạn	5620837157	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		225693267
96	Nguyễn Tuấn Kiệt	Kho	HĐ xác định thời hạn	7516119904	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272500063
97	Phạm Văn Tý	Kho	HĐ xác định thời hạn	7516082611	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		366085109
98	Ngô Thị Mỹ Linh	Kho	HĐ xác định thời hạn	7508235090	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271976500
99	Hứa Ngọc Đại	Kho	HĐ xác định thời hạn	7514154164	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381685219
100	Trần Mạnh Kiên	Kho	HĐ xác định thời hạn	6720891567	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		245290864
101	Trần Quốc Kiệt	Kho	HĐ xác định thời hạn	8925413648	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		352535958
102	Mai Chí An	Kho	HĐ xác định thời hạn	9622377755	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381740961
103	Trần Minh Tâm	Kho	HĐ xác định thời hạn	7514200069	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		352175326
104	Lê Thanh Vũ	Kho	HĐ xác định thời hạn	7510069794	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272165482
105	Nguyễn Hữu Cương	Kho	HĐ xác định thời hạn	5222070018	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		215544239
106	Vũ Thị Ngọc Thi	Kiểm soát Chất lượng	HĐ xác định thời hạn	7526940920	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272876067
107	Dương Thị Ngọc Hằng	Kiểm soát Chất lượng	HĐ xác định thời hạn	7525414392	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272742152
108	Lê Ngọc Tài	Kiểm soát Chất lượng	HĐ xác định thời hạn	7525521207	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		276060268
109	Nguyễn Đức Hoàn	Kiểm soát Chất lượng	HĐ xác định thời hạn	4420179240	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		194614402
110	Nguyễn Tiến Phong	Kiểm soát Chất lượng	HĐ xác định thời hạn	7526621669	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272705012

111	Hoàng Quốc Thuận	Kiểm soát Chất lượng	HD xác định thời hạn	4217527011	01/08/2021	26/08/2021	1.000.000		184229486
112	Mai Bá Thiên	Kiểm soát Chất lượng	HD xác định thời hạn	9321937875	01/08/2021	26/08/2021	1.000.000		363821864
113	Nguyễn Thị Ngọc Liên	Kiểm soát Chất lượng	HD xác định thời hạn	7514183597	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		281122956
114	Trương Quốc Kỳ	Kỹ Thuật Sản Xuất	HD xác định thời hạn	8723243314	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		341549326
115	Phạm Văn Thắng	Kỹ Thuật Sản Xuất	HD xác định thời hạn	8722026690	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		341382890
116	Trần Thanh Nhân	Kỹ Thuật Sản Xuất	HD xác định thời hạn	9123815681	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		371278631
117	Nguyễn Trọng Nghĩa	Kỹ Thuật Sản Xuất	HD xác định thời hạn	8722542018	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		341951302
118	Phạm Trần Huy Tường	Kỹ Thuật Sản Xuất	HD xác định thời hạn	7523270496	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272760137
119	Nguyễn Minh Dương	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	7411092911	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		385336475
120	Dương Văn Giang	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	7410000235	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		385055053
121	Ngô Trí Hiếu	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	7516022646	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		187164861
122	Hồ Văn Em	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	9106189848	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		092079002799
123	Nguyễn Thị Thu Vân	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	4707038287	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271308105
124	Dương Minh Dương	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	9521465552	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		385226701
125	Nguyễn Công Luận	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	7525409325	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272657324
126	Ngô Văn Tuấn	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	9712078286	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		183716823
127	Cao Văn Hôn	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	9122008961	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		371028868
128	Võ Văn Cường Em	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	9124025477	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		371959705
129	Danh Tinh	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	9122062747	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		371062897
130	Lê Thanh Nhân	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	9122539073	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		372016363

131	Nguyễn Văn Bình	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	7516210841	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	341436058
132	Trần Văn Dũng	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	7513178393	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	276014352
133	Trịnh Văn Kiệp	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	8924549872	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	351364844
134	Trần Nhựt Thanh	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	8922441315	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	351137904
135	Trần Ánh Ngọc	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	5420497446	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	221220351
136	Cao Văn Lơ	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	9622408057	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	381236640
137	Đoàn Văn Lâm	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	7513067156	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	381333433
138	Nguyễn Văn Nhi	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	8914050122	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	351055960
139	Nguyễn Văn Phú	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	7914113158	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	351236083
140	Danh Hoàng Lê	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	7412107169	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	371185260
141	Nguyễn Hữu Hạnh	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	4216130451	01/08/2021	03/09/2021	1.000.000	183975767
142	Tạ Minh Sự	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	7516122603	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	381546576
143	Hứa Thanh Kỳ	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	7513077283	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272540572
144	Hoàng Ngọc Hợp	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	6622370422	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	241387568
145	Trần Thanh Trung	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	7916200656	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	261533741
146	Nguyễn Thanh Tân	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	8924448256	01/08/2021	26/08/2021	1.000.000	351862389
147	Trần Kiều Trinh	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	5420349218	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	221408073
148	Đặng Hữu Sáu	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	7516102407	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	183589279
149	Nguyễn Trường Dũng	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	9122978877	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	371764120
150	Nguyễn Thanh Phương	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	7414197725	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	385757203

151	Phạm Chí Hường	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	7512032616	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381568556
152	Bùi Đức Tài	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	7509037825	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272115909
153	Bùi Thị Bích Yến	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	7930468931	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		025554867
154	Lê Quang Lâm	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	7524815747	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272532032
155	Lê Đăng Trình	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	9222221820	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		092202001841
156	Phan Tuấn Kiệt	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	5214007046	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		215076866
157	Lê Hồng Thoi	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	7516135779	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		385665394
158	Nguyễn Sỹ Hà	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	7511068085	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		183507636
159	Nguyễn Văn Hùng	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	7516181895	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		184168972
160	Thái Quốc Đăng	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	7511176728	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271877477
161	Trần Biển Phú Hào	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	7912376126	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271965150
162	Nguyễn Tấn Phương	Sản Xuất Kim Loại	HD xác định thời hạn	9622712963	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381580518
163	Trần Thanh Dũng	Sản Xuất Nhựa	HD xác định thời hạn	9123943565	01/08/2021	26/08/2021	1.000.000		371147682
164	Lê Thanh Tâm	Sản Xuất Nhựa	HD xác định thời hạn	8323058362	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		321439082
165	Thái Văn Thom	Sản Xuất Nhựa	HD xác định thời hạn	9122672666	01/08/2021	03/09/2021	1.000.000		371154975
166	Phạm Văn Suôi	Sản Xuất Nhựa	HD xác định thời hạn	9621830704	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381082582
167	Nguyễn Văn Hưng	Sản Xuất Nhựa	HD xác định thời hạn	4520172645	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		197219153
168	Lê Văn Bô	Sản Xuất Nhựa	HD xác định thời hạn	9124108259	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		370870738
169	Nguyễn Thành Sơn	Sản Xuất Nhựa	HD xác định thời hạn	7916270045	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272674868
170	Danh Quyền	Sản Xuất Nhựa	HD xác định thời hạn	9121960099	01/08/2021	03/09/2021	1.000.000		371360269

171	Văn Thanh Bình	Sản Xuất Nhựa	HĐ xác định thời hạn	9622432307	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381740836
172	Danh Hoàng Thái	Sản Xuất Nhựa	HĐ xác định thời hạn	9124172751	01/08/2021	26/08/2021	1.000.000		371916318
173	Phan Duy Khiêm	Sản Xuất Nhựa	HĐ xác định thời hạn	7516092000	01/08/2021	03/09/2021	1.000.000		362241289
174	Trần Minh Hiếu	Sản Xuất Nhựa	HĐ xác định thời hạn	5820577667	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		264469669
175	Vũ Thị Thanh Nhân	Sản Xuất Nhựa	HĐ xác định thời hạn	7510169279	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272004824
176	Lê Thị Ngọc Hạnh	Sản Xuất Nhựa	HĐ xác định thời hạn	9423291681	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		365706228
177	Nguyễn Văn Mong	Sản Xuất Nhựa	HĐ xác định thời hạn	7515128512	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272876253
178	Đặng Phước Ái	Sản Xuất Nhựa	HĐ xác định thời hạn	7512048300	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		352274439
179	Bùi Công Qui	Sản Xuất Nhựa	HĐ xác định thời hạn	7928849322	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		264512046
180	Nguyễn Ngọc Lâm	Sản Xuất Nhựa	HĐ xác định thời hạn	5820549557	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		264403277
181	Nguyễn Thị Thảo Hương	Sản Xuất Nhựa	HĐ xác định thời hạn	9123570298	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		371953824
182	Huỳnh Thanh Giàu	Sản Xuất Nhựa	HĐ xác định thời hạn	0206403874	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		321612489
183	Trần Văn Thiện	Sản Xuất Nhựa	HĐ xác định thời hạn	8016036671	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381602297
184	Mai Thị Cẩm Huệ	Sản Xuất Nhựa	HĐ xác định thời hạn	6623451819	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		241481021
185	Nguyễn Văn Nghiệp	Sản Xuất Nhựa	HĐ xác định thời hạn	8411001335	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		334481681
186	Phùng Trung Hậu	Sản Xuất Nhựa	HĐ xác định thời hạn	7525451557	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		092200000883
187	Hà Hồng Thái	Sản Xuất Nhựa	HĐ xác định thời hạn	8925337934	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		352494119
188	Trương Văn Linh	Sản Xuất Nhựa	HĐ xác định thời hạn	7516153304	01/08/2021	26/08/2021	1.000.000		264402583
189	Vô Thị Chung	Sản Xuất Nhựa	HĐ xác định thời hạn	7516216387	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		221382043
190	Hà Duy Tân	Sản Xuất Nhựa	HĐ xác định thời hạn	9622761221	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381984823

191	Nguyễn Thành Đạt	Sản Xuất Nhựa	HD xác định thời hạn	4420871702	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		044095001245
192	Tạ Trường Giang	Sản Xuất Nhựa	HD xác định thời hạn	9521419539	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		385183308
193	Nguyễn Văn Hậu	Sản Xuất Nhựa	HD xác định thời hạn	7912271245	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		362388672
194	Nguyễn Đăng Bảo	Sản Xuất Nhựa	HD xác định thời hạn	6623475998	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		241741034
195	Lê Thanh Tuấn	Sản Xuất Nhựa	HD xác định thời hạn	4705016773	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271618512
196	Phan Đình Lương	Sản Xuất Nhựa	HD xác định thời hạn	6423410556	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		231049936
197	Lê Quốc Tuấn	Sản Xuất Nhựa	HD xác định thời hạn	5420501009	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		221436595
198	Nguyễn Hữu Diện	Sản Xuất Nhựa	HD xác định thời hạn	7414106840	01/08/2021	03/09/2021	1.000.000		371489424
199	Lê Thanh Nhi	Sản Xuất Nhựa	HD xác định thời hạn	8322238227	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		321788982
200	Trần Minh Phụng	Sản Xuất Nhựa	HD xác định thời hạn	7516184101	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		352286155
201	Huỳnh Huyền Trang	Sản Xuất Nhựa	HD xác định thời hạn	9521672321	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		385774255
202	Nguyễn Thị Mỹ	Sản Xuất Nhựa	HD xác định thời hạn	9622433379	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381903423
203	Đậu Sơn Hoàng	Sản Xuất Nhựa	HD xác định thời hạn	6623385431	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		241703188
204	Đinh Diễm Hương	Sản Xuất Nhựa	HD xác định thời hạn	7412231648	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381602433
205	Đinh Quý Nam	Sản Xuất Nhựa	HD xác định thời hạn	7916076733	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		230906271
206	Hứa Chí Nghĩa	Sản Xuất Nhựa	HD xác định thời hạn	7525398852	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272877147
207	Võ Giang Linh	Sản Xuất Nhựa	HD xác định thời hạn	9521592401	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		385792919
208	Võ Đông Thà	Sản Xuất Nhựa	HD xác định thời hạn	9521615249	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		385412555
209	Nguyễn Phú Đạt	Sản Xuất Nhựa	HD xác định thời hạn	7916262963	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		186919521
210	Nguyễn Văn Tuấn	Sản Xuất Nhựa	HD xác định thời hạn	7526760389	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271349081

211	Nguyễn Thanh Sang	Sân Xuất Nhựa	HD xác định thời hạn	7416120621	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	341843455
212	Nguyễn Văn Lợi	Sân Xuất Nhựa	HD xác định thời hạn	7526948499	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	352057861
213	Đỗ Thiện Nhom	Sân Xuất Nhựa	HD không xác định thời hạn	7514180151	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	351206961
214	Nguyễn Văn Đạt	Sân Xuất Nhựa	HD xác định thời hạn	8023673157	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	301443508

II. Hỗ trợ người lao động đang mang thai

TT	Họ và tên	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/thẻ căn cước công dân
1	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	1.000.000		271495939
2	Đường Thị Thúy Liễu	1.000.000		273651872
3	Trần Thị Cẩm Linh	1.000.000		371814106
4	Ngô Thị Mỹ Linh	1.000.000		271976500
5	Vũ Thị Thanh Nhân	1.000.000		272004824
6	Nguyễn Thị Khánh Ly	1.000.000		273677170

III. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi

TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/thẻ căn cước công dân
1	Bùi Văn Tụ	Bùi Gia Khang Bùi Anh Khoa	25-08-20 19-03-16	Xa Thị Nga	230845087	1.000.000 1.000.000		230723759
2	Đào Tất Chương	Đào Thị Ngọc Bích Đào Tất Minh Quân	31-08-18 04-07-17	Nguyễn Thị Lưu	272950688	1.000.000 1.000.000		186702811
3	Phạm Đức Ân	Phạm Ngọc Thiên Ai Phạm Ngọc Thiên Mỹ	11-01-16 30-03-21	Phan Thu Hương	381415406	1.000.000 1.000.000		381581955
4	Bùi Đức Tài	Bùi Ngọc Lan Anh Bùi Ngọc Quỳnh Anh	30-09-16 11-08-18	Nguyễn Xuân Thi	24943230	1.000.000 1.000.000		272115909
5	Nguyễn Sỹ Hà	Nguyễn Thảo Linh Nguyễn Sỹ Phát	21-10-15 27-11-19	Đào Thị Hải Lý	183430637	1.000.000 1.000.000		183507636
6	Nguyễn Văn Hưng	Nguyễn Hoài An Nguyễn Hoài Thư	07-04-21 24-04-17	Nguyễn Thị Thu Thủy	241725524	1.000.000 1.000.000		197219153
7	Hà Thị Ba	Trần Minh Khang	06-09-18	Trần Minh Trắng	371356649	1.000.000		187102323

8	Phan Thị Linh Tâm	Nguyễn Hoàng Trí	14-03-20	Nguyễn Hoàng Anh	7508000573	1.000.000	077193002145
9	Thân Văn Trường	Thân Văn Hoài Ân	20-01-21	Nguyễn Thị Trúc Mai	385593745	1.000.000	245239238
10	Trần Hoàng Em	Trần Trọng Nhân	15-09-18	Trần Hoàng Em	385555898	1.000.000	385765282
11	Hoàng Văn Lương	Hoàng Quốc Bảo	27-11-17	Phạm Thị Hiệu Lệ	194604487	1.000.000	044095000407
12	Nguyễn Văn Phương	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	10-08-15	Trương Thị Kiên	352079963	1.000.000	351830618
13	Trần Thúy Duyệt	Nguyễn Trần Khôi Nguyễn	31-03-18	Nguyễn Duy Khương	381823037	1.000.000	381937234
14	Thái Văn Đức	Thái Đức Bảo	13-06-17	Trương Thị Cảnh	351717543	1.000.000	352083626
15	Nguyễn Thị Thanh Vân	Trần Hoàng Long	04-03-18	Trần Hoàng nam	271607992	1.000.000	271500662
16	Phạm Thị Vui	Trần Gia Mỹ	15-05-20	Trần Hoàng Minh	271779968	1.000.000	276078457
17	Bùi Thanh Khai	Bùi Thanh Phong	28-11-16	Trần Thị Bích Huyền	272086667	1.000.000	271798549
18	Nguyễn Thành Nhân	Nguyễn Duy Phong	26-03-21	Nguyễn Khánh Ngọc	271804265	1.000.000	271950321
19	Phạm Thanh Long	Phạm Khánh Linh	05-11-19	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	272257978	1.000.000	272063182
20	Nguyễn Thị Kim Bông	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	15-05-18	Nguyễn Văn Mong	272876253	1.000.000	271608813
21	Nguyễn Thị Linh	Nguyễn Bảo Ngọc	29-12-19	Nguyễn Đình Dũng	182333499	1.000.000	272741398
22	Trình Thị Kiều Oanh	Nguyễn Phương Nghi	10-02-16	Nguyễn Văn Nhó	351934926	1.000.000	351707152
23	Trần Quốc Tuấn	Trần Lương Bảo Ngọc	13-08-19	Lương Thị Khuyển	173041456	1.000.000	172786171
24	Hoàng Thị Nhi	Trần Thiên Kim	27-09-15	Trần Văn Hoàng	271346874	1.000.000	272629839
25	Nguyễn Thị Khánh Ly	Phạm Nguyễn Hoài Phong	16-03-18	Phạm Gia Minh	44092001658	1.000.000	273677170
26	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nguyễn Ngọc Khánh Ly	07-01-17	Nguyễn Văn Hậu	197361132	1.000.000	197340230
27	Trần Thị Thùy Trang	Nguyễn Ngọc Tường Vy	28-03-19	Nguyễn Tuấn Trung	271839119	1.000.000	271908768
28	Trương Thị Thảo Nguyễn	Phạm Hoàng Tú Uyên	04-11-18	Phạm Hoàng Duy	250908665	1.000.000	251235820
29	Trần Thị Cẩm Linh	Trần Khánh Đăng	25-02-16	Dương Hải Lâm	371743771	1.000.000	371814106
30	Hồ Thị Muội	Danh Ngọc Thảo Vy	22-02-18	Danh Trường Giang	371115446	1.000.000	371535914
31	Nguyễn Thanh Huệ	Nguyễn Ngọc An Nhiên	01-03-19	Lý Thị Bích Chi	241521231	1.000.000	241244804
32	Nguyễn Thị Kim Ngân	Trương Ngọc Quyền	26-12-18	Trương Văn Chia	371209543	1.000.000	372115425
33	Nguyễn Thị Thảo My	Trần Minh Quân	08-01-19	Trần Thanh Tùng	197332156	1.000.000	191758736
34	Ngô Thị Mỹ Linh	Hồ Thành Nhân	14-11-19	Hồ Hồng Đức	272984659	1.000.000	271976500
35	Hứa Ngọc Đại	Hứa Ngọc Khả Hân	03-02-18	Mã Thị Thủy Trang	272682717	1.000.000	381685219
36	Trần Minh Tâm	Trần Huỳnh Ngọc Tâm	13-09-16	Huỳnh Thị Ngọc	352246754	1.000.000	352175326
37	Lê Thanh Vũ	Lê Thanh Khang	19-11-15	Lê Thị Tuyết Hồng	272877401	1.000.000	272165482
38	Mai Bá Thiên	Mai Bá Khôi	10-06-18	Đào Thị Minh Hà	271919491	1.000.000	363821864
39	Trương Quốc Kỳ	Trương Nguyễn Đăng Khoa	02-05-17	Nguyễn Thị Thắm	3415505541	1.000.000	341549326
40	Phạm Văn Thắng	Phạm Trần Đăng Khoa	01-01-17	Trần Thị Kim Ngọc	341504470	1.000.000	341382890
41	Ngô Trí Hiếu	Ngô Tú Linh	11-05-21	Hoàng Thị Hải Yến	187168461	1.000.000	187164861
42	Nguyễn Thị Thu Vân	Nguyễn Duy Khang	27-08-16	Nguyễn Duy Thương	271366615	1.000.000	271308105
43	Ngô Văn Tuấn	Ngô Hải Quân	02-01-19	Hoàng Thị Hào	276107771	1.000.000	183716823
44	Danh Tính	Danh Quốc Khánh	02-09-15	Nguyễn Thị Diệu	571062897	1.000.000	371062897

45	Nguyễn Văn Bình	Nguyễn Thị Gia Hân	29-11-17	Nguyễn Thị Kim Ngọc	341963996	1.000.000	341436058
46	Trần Ánh Ngọc	Trần Hoàng Nguyên	13-09-18	Nguyễn Thị Kim Ngân	221436557	1.000.000	221220351
47	Nguyễn Văn Phú	Huỳnh Tuyết Phượng	07-05-21	Huỳnh Thị Thuý	271809142	1.000.000	351236083
48	Danh Hoàng Lê	Danh Thị Thúy Hằng	28-02-17	Trương Thuý Nguyên	371185260	1.000.000	371185260
49	Hoàng Ngọc Hợp	Hoàng Thái Hoà	24-03-20	Nông Thị Hồng Loan	241834236	1.000.000	241387568
50	Nguyễn Thanh Phương	Nguyễn Thanh Khánh	14-07-18	Quách Hồng Định	385757204	1.000.000	385757203
51	Phạm Chí Hường	Phạm Thiên Phước	14-10-17	Trần Thị ngọc Vân	272540619	1.000.000	381568556
52	Phan Tuấn Kiệt	Phan Ngọc Trường Lam	07-03-17	Nguyễn Thị Tố Nga	215381348	1.000.000	215076866
53	Thái Văn Thơm	Thái Thanh Trúc	10-10-11	Huỳnh Thị Diễm Chi	371171151	1.000.000	371154975
54	Trương Văn Linh	Trương Nguyễn Diễm My	08-09-20	Nguyễn Thị Bé Chút	212694679	1.000.000	264402583
55	Võ Thị Chung	Nguyễn Võ Hồng Trần	07-05-16	Nguyễn Đình Tuấn	221174446	1.000.000	221382043
56	Lê Thanh Tuấn	Lê Huỳnh Anh Thư	18-05-19	Huỳnh Thu Thuý	271608620	1.000.000	271618512
57	Nguyễn Thị Mỹ	Tô Hoài An Nhi	19-11-19	Tô Hoài Thanh	272381431	1.000.000	381903423
IV. Tổng cộng						283.000.000	

Tổng số tiền hỗ trợ: 283.000.000 đồng
(Hai trăm tám mươi ba triệu đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH GLOTEC VINA

(Đính kèm theo Quyết định số 3847/QĐ-UBND ngày 06 tháng 16 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc									
1	LÊ THỊ HUỖN	TRANSLATOR	Không xác định thời hạn	7516120297	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	LÊ THỊ HUỖN - 700004959325 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	241332569
2	NGUYỄN DUY KHƯƠNG	ELECTRICIAN	Không xác định thời hạn	7513006588	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	NGUYỄN DUY KHƯƠNG - 700006630060 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	321304586
3	ĐỖ DUY LỆ HÀ GIANG	CS STAFF	Không xác định thời hạn	7516182164	09/07/2021	15/09/2021	1.000.000	ĐỖ DUY LỆ HÀ GIANG - 700007763374 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	225702335
4	PHẠM TÀI TIẾN	DP STAFF	Không xác định thời hạn	7513070538	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	PHẠM TÀI TIẾN - 700013004340 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	272087611
5	NGUYỄN TÂN SANG	DRIVER	Không xác định thời hạn	7513053466	12/07/2021	15/09/2021	1.000.000	NGUYỄN TÂN SANG - 700002690189 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	272257250
6	VŨ HOÀI CẨM	WH STAFF	Xác định thời hạn	7514195216	14/07/2021	15/09/2021	1.000.000	VŨ HOÀI CẨM - 700003376801 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	272117641

7	ĐỖ THỊ HỒNG ĐÀO	CS STAFF	Xác định thời hạn	7526624541	09/07/2021	15/09/2021	1.000.000	ĐỖ THỊ HỒNG ĐÀO - 700016040983 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	272547759
8	LÊ XUÂN MỸ	WAREHOUSE	Không xác định thời hạn	7516184921	23/07/2021	15/09/2021	1.000.000	LÊ XUÂN MỸ - 700008346630 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	363949122
9	NGUYỄN VĂN VŨ	WAREHOUSE	Xác định thời hạn	4217330488	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	NGUYỄN VĂN VŨ - 700011065445 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	184258400
10	PHAN CÔNG MINH	DP-PACKING	Không xác định thời hạn	7509132378	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	PHAN CÔNG MINH - 700008346654 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	272066757
11	TÔ THỊ DIỄM MỸ	QC CUTTING	Xác định thời hạn	7516049199	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	TÔ THỊ DIỄM MỸ - 700019067416 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	363891922
12	NGUYỄN NHỰT ĐIỀN	CUTTING	Không xác định thời hạn	7516120890	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	NGUYỄN NHỰT ĐIỀN - 700006629995 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	272435924
13	CAO VĂN KÊ	CUTTING	Không xác định thời hạn	7516120893	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	CAO VĂN KÊ - 700006629949 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	381399429
14	NGUYỄN MINH HIẾU	CUTTING	Không xác định thời hạn	7515131751	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	NGUYỄN MINH HIẾU - 700007527908 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	272656071
15	ĐẶNG NGỌC HUYỀN TRẦN	QC LINE	Không xác định thời hạn	7526806465	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	ĐẶNG NGỌC HUYỀN TRẦN - 700012168626 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	272800879
16	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	QC LINE	Không xác định thời hạn	7512193798	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN - 700001853683 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	272416330
17	ĐỖ THỊ BÍCH LY	QC LINE	Không xác định thời hạn	7514177401	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	ĐỖ THỊ BÍCH LY - 700003157258 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	221249874



18	THẠCH THỊ HUỖN	QC LINE	Không xác định thời hạn	8422561091	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	THẠCH THỊ HUỖN - 700013220798 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	335021395
19	TRẦN PHƯƠNG MINH THU	QC LINE	Xác định thời hạn	8723856319	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	TRẦN PHƯƠNG MINH THU - 700017450679 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	341808906
20	NGUYỄN THỊ ĐANG	QC LINE	Xác định thời hạn	7516183383	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	NGUYỄN THỊ ĐANG - 700019067423 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	092196000696
21	TRƯỜNG THỊ CẨM THẠCH	QC LINE	Xác định thời hạn	9123243774	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	TRƯỜNG THỊ CẨM THẠCH - 700019067398 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	371952707
22	NGUYỄN BÁ HOÀNG	QC LINE	Không xác định thời hạn	4023473769	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	NGUYỄN BÁ HOÀNG - 700013004206 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	18767304
23	TRỊNH DUY SƠN	QC LINE	Xác định thời hạn	7935669995	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	TRỊNH DUY SƠN - 700011596435 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	079098004282
24	LÂM THỊ MAI HOA	QC FINAL	Không xác định thời hạn	7514002731	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	LÂM THỊ MAI HOA - 700003008411 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	341380759
25	NGUYỄN THỊ THÁI HẰNG	QC FINAL	Không xác định thời hạn	7512068653	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	NGUYỄN THỊ THÁI HẰNG - 700012739516 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	272301999
26	NGUYỄN QUỐC THÔNG	DP-FAC 33	Không xác định thời hạn	7510152482	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	NGUYỄN QUỐC THÔNG - 700006629956 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	341569272
27	NGUYỄN AN NHÂN	DP-FAC 33	Không xác định thời hạn	9522139498	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	NGUYỄN AN NHÂN - 700012696698 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	385853350
28	ĐINH MINH MÃN	DP-FAC 32	Không xác định thời hạn	9623054263	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	ĐINH MINH MÃN - 700013561002 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	381976557

29	PHẠM HUỖNH NHƯ'	DP-FAC 32	Xác định thời hạn	7511105031	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	PHẠM HUỖNH NHƯ' - 700016040937 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	381568557
30	NGUYỄN ANH TÚ	DP-FAC 32	Xác định thời hạn	7525383870	17/07/2021	15/09/2021	1.000.000	NGUYỄN ANH TÚ - 700002369557 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	272147514
31	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI	CS WORKER	Không xác định thời hạn	5221024744	09/07/2021	15/09/2021	1.000.000	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI - 700013814321 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	215416225
32	NGÔ THỊ MỸ TIỀN	CS WORKER	Không xác định thời hạn	9124112968	09/07/2021	15/09/2021	1.000.000	NGÔ THỊ MỸ TIỀN - 700013814345 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	341942389
33	TRẦN THỊ CẨM MY	CS WORKER	Không xác định thời hạn	7221509441	09/07/2021	15/09/2021	1.000.000	TRẦN THỊ CẨM MY - 700014039128 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	072192002921
34	HUỖNH VĂN HẢO	DP-FAC 32	Không xác định thời hạn	7516210339	14/07/2021	15/09/2021	1.000.000	HUỖNH VĂN HẢO - 700015305293 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	381635004
35	LÊ LINH TÂM	DP-FAC 32	Không xác định thời hạn	9124082193	14/07/2021	15/09/2021	1.000.000	LÊ LINH TÂM - 700013004359 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	371280220
36	CHU THANH HÙNG	DP-FAC 33	Không xác định thời hạn	7516185255	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	CHU THANH HÙNG - 700013197311 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	273289880
37	NGUYỄN ANH TUẤN	DP-FAC 33	Không xác định thời hạn	7511109596	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	NGUYỄN ANH TUẤN - 700014334947 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	271446055
38	VÕ MINH TUẤN	DP-FAC 33	Không xác định thời hạn	7515126819	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	VÕ MINH TUẤN - 700004521768 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	272435686
39	LÊ THÀNH TÀI	WH	Không xác định thời hạn	9621546555	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	LÊ THÀNH TÀI - 700013560815 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	381742149



40	TRƯỜNG HOÀNG THUM	WH	Xác định thời hạn	7516139812	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	TRƯỜNG HOÀNG THUM - 700019404844 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	381534329
----	-------------------	----	-------------------	------------	------------	------------	-----------	--	-----------

II. Hỗ trợ người lao động đang mang thai

TT	Họ và tên	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/thẻ căn cước công dân
1	PHẠM HUỲNH NHƯ	1.000.000	PHẠM HUỲNH NHƯ - 700016040937 - Shinhanbank- CN Đồng Nai	381568557

III. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi

TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/thẻ căn cước công dân
1	PHẠM TÀI TIỀN	PHẠM PHAN BẢO PHÚC	16/12/2018	NGUYỄN THỊ THANH THUY	272386621	1.000.000	PHẠM TÀI TIỀN - 700013004340 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	272087611
2	TÔ THỊ DIỄM MY	NGUYỄN GIẢ HUY	11-10-17	NGUYỄN VĂN NHÌ		1.000.000	TÔ THỊ DIỄM MY - 700019067416 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	363891922
3	ĐỖ THỊ BÍCH LY	TRẦN QUỐC KIẾT	13-09-16	TRẦN THANH QUỐC	341474661	1.000.000	ĐỖ THỊ BÍCH LY - 700003157258 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	221249874
4	NGUYỄN THỊ ĐANG	NGUYỄN THỊ GOPI	26-08-16	NGUYỄN HOÀNG KHANG		1.000.000	NGUYỄN THỊ ĐANG - 700019067423 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	092196000696
5	NGUYỄN BÁ HOÀNG	NGUYỄN BÁ HUY	09-07-18	NGUYỄN THỊ ĐÀO	183987106	1.000.000	NGUYỄN BÁ HOÀNG - 700013004206 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	187767304

6	LÂM THỊ MAI HOA	NGUYỄN LÂM MAI THU'	21-04-17	NGUYỄN CỬU THUẬN	271254778	1.000.000	LÂM THỊ MAI HOA - 700003008411 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	341380759
7	CHU THANH HÙNG	CHU THÚY NGUYỆT PHỤNG	21-12-20	BÙI THỊ NHÂN	038185018151	1.000.000	CHU THANH HÙNG - 700013197311 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	273289880
8	CAO VĂN KÊ	Chưa làm giấy khai sinh	06-07-21	DIỆP HỒNG NGHĨA	381642517	1.000.000	CAO VĂN KÊ - 700006629949 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	381399429
9	NGUYỄN DUY KHƯƠNG	Chưa làm giấy khai sinh	31-07-21	ĐỖ THỊ MAI	272231464	1.000.000	NGUYỄN DUY KHƯƠNG - 700006630060 - Shinhanbank-CN Đồng Nai	321304586
IV. Tổng cộng						50.000.000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 50.000.000 đồng
(Năm mươi triệu đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH KUGIL VINA

(Đính kèm theo Quyết định số 3947/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc									
1	Lưu Thị Hiếu Nhân	Chất lượng	Hợp đồng xác định thời hạn	7511167431	05/08/2021	20/09/2021	1.000.000		215157876
2	Trần Thị Bích Loan	Chất lượng	Hợp đồng xác định thời hạn	7508007811	05/08/2021	20/09/2021	1.000.000		271950860
3	Lưu Nhật Mụn	Thủy tinh	Hợp đồng xác định thời hạn	7525420865	05/08/2021	20/09/2021	1.000.000		272796168
4	Ngô Văn Sang	Thủy tinh	Hợp đồng xác định thời hạn	7511175190	04/08/2021	20/09/2021	1.000.000		272209542
5	Đào Thị Hương	Thủy tinh	Hợp đồng xác định thời hạn	7524512653	07/08/2021	20/09/2021	1.000.000		272656798
6	Lưu Nhật Hà	Thủy tinh	Hợp đồng xác định thời hạn	7509062108	05/08/2021	20/09/2021	1.000.000		272230176
7	Huỳnh Tạ Thu Ngân	Thủy tinh	Hợp đồng xác định thời hạn	7516045147	10/08/2021	20/09/2021	1.000.000		272619738
8	Ngô Thị Cẩm Mỹ	Thủy tinh	Hợp đồng xác định thời hạn	7514181292	05/08/2021	20/09/2021	1.000.000		271809916
9	Phạm Văn Đức	Ép nhựa	Hợp đồng xác định thời hạn	4705077552	09/08/2021	20/09/2021	1.000.000		183221182
10	Lê Chiêu Nguyễn	Ép nhựa	Hợp đồng xác định thời hạn	7714015216	12/08/2021	20/09/2021	1.000.000		371471561
11	Nguyễn Thanh Hòa	Ép nhựa	Hợp đồng xác định thời hạn	4221530568	11/08/2021	20/09/2021	1.000.000		184080708

12	Lê Thị Quý Thi	Ép nhưa	Hợp đồng xác định thời hạn	7513025778	05/08/2021	20/09/2021	1.000.000		272796490
13	Phan Thị Thư	Ép nhưa	Hợp đồng xác định thời hạn	7514060750	04/08/2021	20/09/2021	1.000.000		183782741
14	Nguyễn Thị Vê	Ép nhưa	Hợp đồng xác định thời hạn	7510163925	04/08/2021	20/09/2021	1.000.000		272300030
15	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Ép nhưa	Hợp đồng xác định thời hạn	7515129326	05/08/2021	20/09/2021	1.000.000		272317379
16	Bùi Thị Huyền	Ép nhưa	Hợp đồng xác định thời hạn	4706005286	05/08/2021	20/09/2021	1.000.000		271736473
17	Hà Thị Kiều	Ép nhưa	Hợp đồng xác định thời hạn	8013030471	09/08/2021	20/09/2021	1.000.000		341737127

II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi

TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/thẻ căn cước công dân
1	Lưu Thị Hiếu Nhân	Phạm Phúc Nguyên	09-12-16			1.000.000		215157876
2	Ngô Văn Sang	Ngô Hoài An	09-04-20			1.000.000		272209542
3	Đào Thị Hương	Đoàn Văn Anh	22-08-18			1.000.000		272656798
4	Lưu Nhật Hà	Trần Nhật Huy	09-05-18			1.000.000		272230176
5	Phạm Văn Đức	Phạm Nguyễn Hạ Vy	06-05-16			1.000.000		183221182
6	Lê Chiêu Nguyên	Lê Gia Bảo	15-07-17			1.000.000		371471561
		Lê Gia Hân	21-07-21			1.000.000		
7	Phan Thị Thư	Bùi Phan Gia Nguyên	22-07-17			1.000.000		183782741
8	Nguyễn Thị Vê	Hoàng Phong	12-01-17			1.000.000		272300030
III. Tổng cộng						26.000.000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 26.000.000 đồng
(Hai mươi sáu triệu đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng